

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu năm học 2021 - 2022

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

TT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số	231	0	1	26	182	22	0	0	217	12	2
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành	209	0	1	25	165	18	0	0	196	11	2
a	Khối ngành I	11	0	0	1	10	0	0	0	10	1	0
	Ngành Sư phạm Toán học	11	0	0	1	10	0	0	0	10	1	0
b	Khối ngành II	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Không có	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
c	Khối ngành III	64	0	0	7	54	3	0	0	58	5	1
	Ngành Kế toán	9	0	0	1	7	1	0	0	8	0	1
	Ngành Luật	17	0	0	1	16	0	0	0	15	2	0
	Ngành Quản trị kinh doanh	30	0	0	4	26	0	0	0	27	3	0
	Ngành Tài chính - Ngân hàng	8	0	0	1	5	2	0	0	8	0	0
d	Khối ngành IV	16	0	0	4	12	0	0	0	16	0	0
	Ngành Công nghệ sinh học	16	0	0	4	12	0	0	0	16	0	0

TT	Nội dung	Tổng số	Chức danh			Trình độ đào tạo							Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I			
e	Khối ngành V	83	0	1	9	64	9	0	0	80	2	1			
	Ngành Chăn nuôi	6	0	0	1	3	2	0	0	6	0	0			
	Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường	9	0	1		8	0	0	0	8	0	1			
	Ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng	17	0	0	1	14	2	0	0	17	0	0			
	Ngành Công nghệ thông tin	19	0	0	1	14	4	0	0	19	0	0			
	Ngành Công nghệ thực phẩm	14	0	0	1	12	1	0	0	12	2	0			
	Ngành Khoa học cây trồng	7	0	0	2	5	0	0	0	7	0	0			
	Ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa	5	0	0	2	3	0	0	0	5	0	0			
	Ngành Nuôi trồng thủy sản	6	0	0	1	5	0	0	0	6	0	0			
f	Khối ngành VI	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
	Không có	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
g	Khối ngành VII	35	0	0	4	25	6	0	0	32	3	0			
	Ngành Du lịch	4	0	0	1	3	0	0	0	4	0	0			
	Ngành Ngôn ngữ Anh	18	0	0	1	11	6	0	0	16	2	0			
	Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường	7	0	0	1	6	0	0	0	7	0	0			
	Ngành Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	6	0	0	1	5	0	0	0	5	1	0			
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	22	0	0	1	17	4	0	0	21	1	0			

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
I	Khối ngành I					
1	Hoàng Lê Minh	1960	Nữ	Giảng viên cao cấp	Tiến sĩ	Sư phạm Toán học
2	Danh Ngọc Thắm	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học
3	Hàng Duy Thanh	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học
4	Nguyễn Thanh Sang	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học
5	Nguyễn Thanh Tùng	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học
6	Nguyễn Thị Kim Hoa	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học
7	Phạm Lê Bạch Ngọc	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học
8	Phạm Thanh Hùng	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học
9	Phạm Thị Thương	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học
10	Nguyễn Thị Hồng Vân	1977	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học
11	Châu Thanh Nhã	1993	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học
II	Khối ngành II					
	Không có					
III	Khối ngành III					
1	Ngô Văn Thiện	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
2	Lê Phương Ngọc Hiền	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
3	Nguyễn Hoài Thương	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
4	Nguyễn Thị Quỳnh Như	1992	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
5	Trần Thị Huỳnh Lê	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
6	Lê Hồng Hạnh	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
7	Trương Thị Huyền Trang	1990	Nữ	Kế toán viên	Đại học	Tài chính - Ngân hàng
8	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	1996	Nữ	Chuyên viên	Đại học	Tài chính - Ngân hàng
9	Đặng Thanh Sơn	1969	Nam	Giảng viên cao cấp	Tiến sĩ	Kế toán

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN

TH

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
10	Bùi Mỹ Duyên	1995	Nữ	Chuyên viên	Thạc sĩ	Kế toán
11	Lý Bích Tuyền	1990	Nữ	Chuyên viên	Thạc sĩ	Kế toán
12	Phạm Thị Ngọc Anh	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
13	Trần Mạnh Hoàng	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
14	Nguyễn Thị Thủy	1989	Nữ	Chuyên viên	Thạc sĩ	Kế toán
15	Trần Kim Ngân	1992	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
16	Võ Mỹ Linh	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
17	Võ Ánh Trân	1991	Nữ	Chuyên viên	Đại học	Kế toán
18	Ngô Hoàng Khánh	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
19	Nguyễn Mạnh Hùng	1963	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
20	Nguyễn Thị Hồng Diễm	1982	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
21	Nguyễn Văn Chung	1975	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
22	Giang Văn Minh	1987	Nam	Chuyên viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
23	Hà Thị Thanh Tuyền	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
24	Huỳnh Thị Ngọc Ôn	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
25	Huỳnh Trung Bảo	1995	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
26	Huỳnh Văn Hà	1972	Nam	Chuyên viên chính	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
27	Lê Ngọc Danh	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
28	Lê Quốc Việt	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
29	Lưu Bá Hòa	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
30	Ngô Ngọc Tồn	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
31	Nguyễn Minh Tuấn	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
32	Nguyễn Quốc-Vương	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
33	Nguyễn Thị Hường	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
34	Nguyễn Thị Mỹ Linh	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
35	Nguyễn Thị Thúy An	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
36	Nguyễn Vương	1982	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
37	Phạm Thị Hồng Như	1980	Nữ	Chuyên viên chính	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
38	Phan Thị Kim Ngân	1990	Nữ	Kế toán viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
39	Trần Băng Dương	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
40	Trần Bửu Long	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
41	Trần Quốc Việt	1979	Nam	Kiểm soát viên thị trường	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
42	Trần Văn Dung	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
43	Trần Văn Phúc	1975	Nam	Chuyên viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
44	Trần Võ Anh Duy	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
45	Võ Thị Tuyết Anh	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
46	Nguyễn Ngọc Hậu	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
47	Phạm Quang Triều	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
48	Nguyễn Đình Thơ	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Luật
49	Danh Bình	1989	Nam	Chuyên viên	Thạc sĩ	Luật
50	Huỳnh Bích Trân	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật
51	Lâm Đông Hồ	1972	Nam	Chuyên viên chính	Thạc sĩ	Luật
52	Lê Thị Hồng Thẩm	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật
53	Nguyễn Thị Ngọc Hà	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật
54	Nguyễn Trường Thọ	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật
55	Phạm Thị Thủy	1993	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật
56	Trần Thị Ánh	1978	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Luật
57	Trần Quý Hoàng	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật
58	Danh Ngọc Bình	1989	Nam	Chuyên viên	Thạc sĩ	Luật
59	Dương Văn Kiên	1985	Nam	Chuyên viên	Thạc sĩ	Luật
60	Nguyễn Lê Minh Nguyệt	1995	Nữ	Chuyên viên	Thạc sĩ	Luật

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
61	Nguyễn Trung Kiên	1990	Nam	Chuyên viên	Thạc sĩ	Luật
62	Nguyễn Thị Tuyết Kha	1995	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật
63	Lê Trần Bảo Ngọc	1996	Nữ	Chuyên viên	Thạc sĩ	Luật
64	Quách Bảo Ngọc	1996	Nữ	Chuyên viên	Thạc sĩ	Luật
IV	Khối ngành IV					
1	Huỳnh Văn Tiền	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học
2	Nguyễn Văn Lệ	1986	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học
3	Phạm Công Uẩn	1975	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học
4	Ngô Trọng Nghĩa	1988	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học
5	Nguyễn Thị Thu Hậu	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
6	Đỗ Thanh Xuân	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
7	Lê Bích Tuyền	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
8	Lư Thị Hồng Hạnh	1984	Nữ	Chuyên viên	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
9	Lý Hoàng Diễm	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
10	Ngô Thị Cẩm Tú	1993	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
11	Nguyễn Thị Kim Phụng	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
12	Trần Nguyên Chất	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
13	Trần Việt Quyền	1991	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
14	Vũ Thị Yến	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
15	Trần Nhật My	1987	Nữ	Chuyên viên	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
16	Huỳnh Duy Phúc	1994	Nam	Chuyên viên	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
V	Khối ngành V					
1	Nguyễn Bạch Loan	1960	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Nuôi trồng thủy sản
2	Nguyễn Thị Phường	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Nuôi trồng thủy sản
3	Nguyễn Văn An	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Nuôi trồng thủy sản
4	Phạm Minh Tứ	1990	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Nuôi trồng thủy sản

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
5	Phạm Trọng Nghĩa	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Nuôi trồng thủy sản
6	Hồng Mộng Huyền	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Nuôi trồng thủy sản
7	Dương Văn Nhã	1971	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học cây trồng
8	Võ Văn Hà	1969	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học cây trồng
9	Dương Bé Thanh	1991	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học cây trồng
10	Hồ Trương Huỳnh Thị Bạch Phượng	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học cây trồng
11	Huỳnh Bá Di	1993	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học cây trồng
12	Nguyễn Văn Phước	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học cây trồng
13	Trần Thị Hồng Vân	1994	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học cây trồng
14	Nguyễn Văn Thành	1979	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
15	Hồ Quốc Việt	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
16	Huỳnh Văn Quốc Cảnh	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
17	Lê Hoàng Phượng	1978	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
18	Nguyễn Thị Cà Linh	1992	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
19	Nguyễn Thị Yến Phượng	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
20	Nguyễn Văn Thuận	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
21	Phạm Thị Kim Quyên	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
22	Phù Thị Thanh Khiết	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
23	Trương Thị Tú Trân	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
24	Võ Tấn Thanh	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
25	Nguyễn Thị Kim Tuyền	1993	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
26	Danh Hoàng Giang	1996	Nam	Chuyên viên	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
27	Nguyễn Tổng Ngọc Nhung	1997	Nữ	Chuyên viên	Đại học	Công nghệ thực phẩm
28	Nguyễn Thái Hòa	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
29	Đào Thị Phấn	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
30	Đỗ Trung Kiên	1990	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
31	Huỳnh Minh Trí	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
32	Lê Quang Như	1989	Nam	Chuyên viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
33	Nguyễn Bá Quang Lâm	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
34	Nguyễn Minh Đức	1971	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
35	Nguyễn Văn Rạng	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
36	Nhan Thanh Nhã	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
37	Thái Đông Hồ	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
38	Trịnh Lê Hoàng Tuấn	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
39	Võ Hoàng Nhân	1993	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
40	Nguyễn Thị Hồng Yến	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
41	Châu Ngọc Nhung	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
42	Nguyễn Vĩnh Tân	1983	Nam	Chuyên viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
43	Lăng Việt Trung	1992	Nam	Chuyên viên	Đại học	Công nghệ thông tin
44	Cao Vũ Bằng	1990	Nam	Chuyên viên	Đại học	Công nghệ thông tin
45	Trần Thanh Huy	1988	Nam	Chuyên viên	Đại học	Công nghệ thông tin
46	Võ Thiện Tiên	1992	Nữ	Trợ giảng	Đại học	Công nghệ thông tin
47	Đỗ Lê Bình	1970	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật xây dựng
48	Bùi Kiến An	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật xây dựng
49	Đoàn Hồng Lộc	1981	Nam	Chuyên viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật xây dựng
50	Đoàn Trúc Thy	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật xây dựng
51	Lâm Nguyệt Duyên	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật xây dựng
52	Lê Hoàng Sơn	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật xây dựng
53	Lê Thị Xuyên	1990	Nữ	Chuyên viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật xây dựng
54	Lý Thiện Hào	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật xây dựng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
55	Nguyễn Thị Hoàng Hoa	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật xây dựng
56	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật xây dựng
57	Nguyễn Thiện Nhân	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật xây dựng
58	Trần Tuấn Huy	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật xây dựng
59	Võ Xuân Huyền	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật xây dựng
60	Vũ Thanh Phong	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật xây dựng
61	Nguyễn Thanh Ngà	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật xây dựng
62	Võ Thị Thùy Trang	1993	Nữ	Chuyên viên	Đại học	Công nghệ kỹ thuật xây dựng
63	Lê Khắc Hào	1983	Nam	Giáo viên trung học phổ thông	Đại học	Công nghệ kỹ thuật xây dựng
64	Huỳnh Bá Phúc	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa
65	Nguyễn Hoàng Giang	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa
66	Nguyễn Minh Triết	1990	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa
67	Phùng Minh Lộc	1961	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa
68	Nguyễn Thị Kim Quyên	1992	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa
69	Thái Thành Lượm	1959	Nam	Giảng viên cao cấp	Phó giáo sư	Công nghệ kỹ thuật môi trường
70	Bùi Xuân Khanh	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật môi trường
71	Dương Mỹ Phương	1980	Nữ	Kỹ sư	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật môi trường
72	Phan Hoàng Giéo	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật môi trường
73	Trần Hồng Điệp	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật môi trường
74	Ninh Khắc Huyền Trân	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật môi trường
75	Trịnh Thị Kim Bình	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật môi trường
76	Trương Quốc Anh	1974	Nam	Kỹ sư	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật môi trường
77	Lê Thị Mộng Kha	1993	Nữ	Chuyên viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật môi trường
78	Danh Mô	1976	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Chăn nuôi

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
79	Ngô Văn Thống	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Chăn nuôi
80	Nguyễn Thanh Thủy	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Chăn nuôi
81	Nguyễn Thùy Trinh	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Chăn nuôi
82	Bùi Thị Thom	1996	Nữ	Giảng viên	Đại học	Chăn nuôi
83	Trần Hoàng Lâm	1994	Nam	Giảng viên	Đại học	Chăn nuôi
VI	Khối ngành VI					
	Không có					
VII	Khối ngành VII					
1	Nguyễn Trung Cang	1977	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
2	Bùi Phương Thảo	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
3	Danh Thị Minh Hiếu	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
4	Dương Thị Ngọc Ngân	1992	Nữ	Chuyên viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
5	Hồ Bích Như	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
6	Huỳnh Thị Thùy Linh	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
7	Huỳnh Vương Uyên Thy	1992	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
8	Nguyễn Văn Thống	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
9	Thiều Thị Hoàng Oanh	1981	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
10	Nguyễn Trần thảo linh	1992	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
11	Phạm Ngọc Huyền	1994	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
12	Nguyễn Ngọc Trong	1993	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
13	Lý Minh Thu	1991	Nữ	Trợ giảng	Đại học	Ngôn ngữ Anh
14	Hà Khả Ái	1998	Nữ	Trợ giảng	Đại học	Ngôn ngữ Anh
15	Đinh Trí Diễn	1994	Nữ	Trợ giảng	Đại học	Ngôn ngữ Anh
16	Huỳnh Kim Yến	1986	Nữ	Giảng viên	Đại học	Ngôn ngữ Anh
17	Nguyễn Phước Quý Tường	1975	Nam	Chuyên viên chính	Đại học	Ngôn ngữ Anh
18	Phạm Thị Mai Thảo	1992	Nữ	Giảng viên	Đại học	Ngôn ngữ Anh
19	Trần Thị Phương Nguyên	1963	Nữ	Nghiên cứu viên chính	Tiến sĩ	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam
20	Đoàn Minh Hậu	1992	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
21	Dương Thị Diệu	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam
22	Lê Hoàng Tho	1994	Nam	Chuyên viên	Thạc sĩ	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam
23	Nguyễn Hoàng Thiên	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam
24	Quách Việt Tú	1993	Nam	Chuyên viên	Thạc sĩ	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam
25	Nguyễn Hữu Thọ	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Du lịch
26	Huỳnh Chi	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Du lịch
27	Huỳnh Thanh Thêm	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Du lịch
28	Lê Huỳnh Như	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Du lịch
29	Vũ Văn Long	1989	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường
30	Đặng Thị Hồng Ngọc	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường
31	Hồ Vũ Khanh	1992	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường
32	Lê Việt Khái	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường
33	Ngô Thị Hiếu	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường
34	Nguyễn Thị Kim Phước	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường
35	Nguyễn Thị Ngọc Trang	1993	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	73/240
2	Khối ngành II	0
3	Khối ngành III	1.437/1.722,5
4	Khối ngành IV	54/400
5	Khối ngành V	1.073/1.754
6	Khối ngành VI	0
7	Khối ngành VII	791/870

Kiên Giang, ngày 25 tháng 7 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tuấn Khanh

